

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H1M T3ẬN BẮC
TỈNH B T3ẬN**

**CỘNG H2 XÃ H4I CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án S4: 14/2022/HSST

Ngày: 15/02/2022

**NHÂN DA1H
NƯỚC CỘNG H2 XÃ H4I CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H1M T3ẬN BẮC,
TỈNH B T3ẬN**

- T6 phần H4i đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa pH11 tòa: Ông Ung ThA1h Q

Các H4i thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn ThA1h S2

2. Ông Đặng Văn M

- Thư ký pH11 tòa: Ông Nguyễn Ngọc S2 – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H1m T3ận Bắc, tỉnh B T3ận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H1m T3ận Bắc, tỉnh B T3ận tham gia pH11 tòa: Ông Lương Tiểu S3 – Kiểm sát V.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H1m T3ận Bắc, tỉnh B T3ận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý S4: 165/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử S4: 171/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021; quyết định hoãn pH11 tòa S4 69/2021/HSST-QĐ ngày 27/12/2021 và quyết định hoãn pH11 tòa S4 03/2022/HSST-QĐ ngày 17/01/2022 đối với các bị cáo:

1/LÊ H10 D - S1 năm: 1981; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; nơi S1: B T3ận; Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Làm T3ê. Trình độ học vắn: 03/12. Cha: Lê C, S1 năm 1947. Mẹ: Nguyễn Thị H, S1 năm 1950. Hiện cùng ở khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T3ận. Gia đình có bốn A1h em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Đặng Thị M D, S1 năm 1984. Hiện ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Có B3 con, lớn nhất S1 năm 2005, nhỏ nhất S1 năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/7/2021, bị Công A1 huyện H1m T3ận Bắc xử phạt vi phạm H1nh chính về H1nh vi tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được T3a bằng tiền vào ngày 04/3/2021 tại thôn Phú H2, xã H1m Trí, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000đ tại Quyết định S4 0120827/QĐ-XPVPHC. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

2/LÝ LỆ H - S1 năm: 1991; tên gọi khác: B1 Đen; Giới tính: Nữ; Nơi S1: B T3ận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Buôn bán. Trình độ học

vấn: 12/12. Cha: Lý D, S1 năm 1948. Mẹ: Bùi Thị A1, S1 năm 1947. Hiện cùng ở khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T3ận. Gia đình có B3 A1h em, bị cáo là con nhỏ nhất. CH5: Nguyễn M T, S1 năm 1991 (đã ly hôn). Hiện ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Có hai con, lớn nhất S1 năm 2011, nhỏ nhất S1 năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

3/TRẦN THA1H Đ - S1 năm: 1991; Giới tính: Nam; Nơi S1: B T3ận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Làm T3ê. Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Trần ThA1h B, S1 năm 1964. Mẹ: Hồ Thị B1, S1 năm 1966. Hiện cùng ở thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Gia đình có năm A1h em, bị cáo là con thứ B3. Vợ: Nguyễn Thị Thùy M, S1 năm 1991 (đã ly hôn). Hiện ở phường M, T6 phố P, tỉnh B T3ận. Vợ: Lê Thị P, S1 năm 1993 (đã ly hôn). Hiện ở xã Thiện NgH8, T6 phố PhA1 Thiết, tỉnh B T3ận. Có hai con, lớn nhất S1 năm 2013, nhỏ nhất S1 năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

4/NGUYỄN QUỐC M - S1 năm: 1994; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi S1: B T3ận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Làm T3ê. Trình độ học vấn: 09/12. Cha: Nguyễn L, S1 năm 1952. Mẹ: Nguyễn Thị L1, S1 năm 1956. Hiện cùng ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Gia đình có năm A1h em, bị cáo là con nhỏ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

5/LÊ A1H T1 - S1 năm: 1984. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi S1: B T3ận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Làm T3ê. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Lê T6 P1, S1 năm 1962. Mẹ: Nguyễn Thị N1, S1 năm 1960. Hiện cùng ở thôn 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T3ận. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con nhỏ nhất. Vợ: H1 Thị P2, S1 năm 1991. Hiện ở thôn 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T3ận. Có một con, S1 năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

6/NGUYỄN TRÚC M - S1 năm: 1984. Tên gọi khác: Út Bảy; Giới tính: Nam; Nơi S1: B T3ận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Làm nông. Trình độ học vấn: 06/12. Cha: Nguyễn Văn N2, S1 năm 1952 (chết). Mẹ: Phạm Thị S, S1 năm 1952. Hiện ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Gia đình có năm A1h em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Thông Thị Ngọc O, S1 năm 1990. Hiện ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Có một con, S1 năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

7/VÕ TẤN H1 – S1 năm 1990; Tên gọi khác: Nị; Giới tính: Nam; Nơi S1: B T3ận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Thợ hồ. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Cha: Võ Tấn S1, S1 năm 1962. Hiện ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B

T3ận. Mẹ: Thái Thị S2 (chết). Gia đình có bốn A1h em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Thông Bích S3, S1 năm 1988. Hiện ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

8/NGUYỄN NGỌC V – S1 năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Đỏ; Nơi S1: B T3ận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B T3ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Cha: Nguyễn Ngọc M, S1 năm 1970. Mẹ: Trương Thị T2, S1 năm 1970. Hiện cùng ở thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Gia đình có B3 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

9/NGUYỄN TOÀN Q – S1 năm 1992; giới tính: Nam; Nơi S1: tỉnh B T2ận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Làm nông. Trình độ học vấn: 08/12. Cha: Nguyễn Toàn Q1, S1 năm 1971. Mẹ: Phạm Thị H2, S1 năm 1974. Hiện cùng ở thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Gia đình có hai A1h em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Đoàn Thị K V, S1 năm 1992 (đã ly hôn). Hiện ở thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H1m T2ận Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hình phạt bổ sung 5.000.000đ, chấp H1nh xong hình phạt tù ngày 17/4/2014, chấp H1nh xong hình phạt bổ sung ngày 27/11/2013, đã được xóa án tích. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

10/THÔNG M G – S1 năm 1996; Tên gọi khác: Gàn. Giới tính: Nam. Nơi S1: tỉnh B T2ận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Bà La Môn. Nghề ngH8: Làm nông. Trình độ học vấn: 03/12. Cha: Thông Lăm, S1 năm 1972. Mẹ: Thông Thị K, S1 năm 1972. Hiện cùng ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Gia đình có năm A1h em, bị cáo là con lớn nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

11/THÔNG M H4 - S1 năm 1998; tên gọi khác: Hổ; Giới tính: Nam; Nơi S1: tỉnh B T2ận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Bà La Môn. Nghề ngH8: Làm nông. Trình độ học vấn: 03/12. Cha: Thông ThA1h S2, S1 năm 1963 (chết). Mẹ: Thông Thị H5, S1 năm 1974. Hiện ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Gia đình có B3 A1h em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

12/NGUYỄN TRƯỜNG G2 – S1 năm 1987; Giới tính: Nam. S1 năm: 1987. Nơi S1: tỉnh B T2ận. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Làm T2ê. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Nguyễn T6 T3, S1 năm 1953. Mẹ: Trần Thị B3, S1 năm 1955. Hiện cùng ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận. Bị cáo là con một trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Giao L2, S1 năm 1992. Hiện ở thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B

T2ận. Có một con, S1 năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

13/ĐẶNG THA1H T3 - S1 năm: 1974. Giới tính: Nam. Nơi S1: tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký HKTT: S4 71/18, khu phố 1, phường Q, T6 phố B, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T2ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: TH11 Chúa giáo. Nghề ngH8: Mua phế liệu. Trình độ học vấn: 01/12. Cha: Trần Đức Q, năm S1 1939. Hiện đA1g định cư ở M. Mẹ: Đặng Thị S4, S1 năm 1941 (chết). Gia đình có S chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Thái Ngọc P3, S1 năm 1973. Hiện ở khu phố 1, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T2ận. Có bốn con, lớn nhất S1 năm 1995, nhỏ nhất S1 năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

14/TRẦN THỊ L5 - S1 năm: 1974. Giới tính: Nữ. Nơi S1: tỉnh B T2ận. Nơi đăng ký HKTT: khu phố 2, phường H, T6 phố P, tỉnh B T2ận. Chỗ ở: thôn X, xã P, T6 phố P, tỉnh B T2ận. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Nghề ngH8: Nội trợ. Trình độ học vấn: 03/12. Cha: Trần Văn B5, S1 năm 1946 (chết). Mẹ: Lê Thị C2, S1 năm 1947. Hiện ở khu phố 3, phường H, T6 phố P, tỉnh B T2ận. Gia đình có hai A1h em, bị cA1 là con nhỏ nhất. CH5: Nghiêm T6, S1 năm 1973 (đã ly hôn). Hiện khu phố 2, phường H, T6 phố P, tỉnh B T2ận. Có hai con, lớn nhất S1 năm 1990, nhỏ nhất S1 năm 2003. Tiền án: Ngày 04/7/2013, Trần Thị L5 bị Tòa án nhân dân huyện H1m T2ận Nam xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA1 thử thách 23 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” tại bản án S4 59/2013/HSST, hình phạt bổ sung: 5.000.000đ, Trần Thị L5 chưa thi H1nh hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đA1g tại ngoại ở địa P3 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quA1:**

- 1/Diệp Thị T6, S1 năm 1969, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 2/Lê Thị K H3, S1 năm 1964, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 3/Trần Thị TH3, S1 năm 1963, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 4/L Thị Đến, S1 năm 1966, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H tỉnh B T2ận.
- 5/Thông Thị L4, S1 năm 1974, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H tỉnh B T2ận.
- 6/Huỳnh Thị L5, S1 năm 1969 địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H tỉnh B T2ận.
- 7/Thái B T8, S1 năm 1969, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 8/Nguyễn Thị H8, S1 năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã T, T6 phố P, tỉnh B T2ận.
- 9/Nguyễn Thị H9, S1 năm 1968, địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, T6 phố P, tỉnh B T2ận.
- 10/Lê M S2, S1 năm 1987, địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- 11/Nguyễn Thị H10, S1 năm 1960, địa chỉ: Khu phố H, phường C , T6 phố C , tỉnh Khánh H2.
- 12/Nguyễn Thị H11, S1 năm 1971, địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh B Phước.
- 13/Nguyễn Thị G1, S1 năm 1965, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- 14/Lê Thị C2, S1 năm 1982, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 15/H10 Thị K S4, S1 năm 2000, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 16/Nguyễn Thị P3, S1 năm 1970, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 17/Dương Đức Đ, S1 năm 1995, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 18/Phạm Thị Ngọc H1, S1 năm 1975, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 19/Đinh ThA1h C5, S1 năm 1971, địa chỉ: Khu phố 6, phường M, T6 phố P, tỉnh B T2ận.
- 20/Nguyễn H10 H12, S1 năm 1984, địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh B T2ận.
- 21/Lê Duy T6, S1 năm 1991, địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh B T2ận.
- Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quaA1 vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH11 tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/7/2020, Tổ công tác Công A1 huyện H1m T2ận Bắc tiến H1nh kiểm tra phát hiện bắt tại khu vực đất trống T2ộc thôn Phú S2, xã H1m Phú, huyện H1m T2ận Bắc sông bạc do Lý Lê H (B1 Đen), S1 năm 1991, ở khu phố 1, thị trấn Ma Lâm và Lê H10 D, S1 năm 1981, ở thôn Phú Điền, xã H1m Phú cùng huyện H1m T2ận Bắc tổ chức dưới hình thức chơi xóc đĩa được T2a bằng tiền khi Nguyễn Quốc M, S1 năm 1994, ở thôn P, xã H, huyện H đA1g xóc cái cho các con bạc có tên: Diệp Thị T6, S1 năm 1969, Lê Thị K H3, S1 năm 1964 cùng ở thôn Dân Lễ, xã T2ận H2; Trần Thị TH3, S1 năm 1963, ở thôn Phú Điền, xã H1m Phú; L Thị Đến, S1 năm 1966; Thông Thị L4, S1 năm 1974; Huỳnh Thị L5, S1 năm 1969 cùng ở thôn Lâm G2, xã H1m Trí, huyện H1m T2ận Bắc; Thái B T8, S1 năm 1969, ở Thôn P, xã H, huyện H; Nguyễn Thị H8, S1 năm 1986, ở thôn Tiến Thanh, xã Tiến Lợi; Nguyễn Thị H9, S1 năm 1968, ở khu phố 7, phường Đức L và Trần Thị L5, S1 năm 1974, H4 khẩu thường trú khu phố 2, phường H12 L, nơi ở thôn Xuân Tài, xã Phong Nấm cùng T6 phố Pha1 Thiết; Lê M S2, S1 năm 1987, ở khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Thị H10, S1 năm 1960, ở Khu phố H, phường C, T6 phố C, tỉnh Khánh H2; Nguyễn Thị H11, S1 năm 1971, ở Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh B Phước; Nguyễn Thị G1, S1 năm 1965, ở Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. T2 giữ tại C2ếu bạc: S4 tiền 3.430.000đ, 02 tấm bạt màu xA1h, 30 ghế nhựa cao 25cm, 01 chén, 02 đĩa, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 04 đồng nhì được cắt ra từ bài tây, 01 kéo và 04 rổ nhựa. 08 xe mô tô các loại gồm: xe Sirius, biển S4 86T1-3393, xe Vision, biển S4 86B3-753.40, xe Airblade, biển S4 86C1-128.97, xe Future, biển S4 86B3-511.17, xe Wave, biển S4 86B3-540.79, xe Blade, biển S4 86B3-475.90, xe Wave, biển S4 86C1-107.61 và xe Vision, biển S4 86B3-501.79. T2 giữ S4 đồ vật, tài sản trên người các đối tượng có mặt tại sông bạc gồm: Nguyễn Trúc M: 01 điện thoại Iphone 6; Diệp Thị T6: 01 điện thoại Masstel và 2.300.000đ; Lê M S2: 01 điện thoại Iphone 6 và 14.000.000đ; Trần Thị TH3: 01 điện thoại Masstel màu đen; Lê Thị K H3: 01 điện thoại Itel màu đen; Nguyễn Thị H8: 01

điện thoại Starlight; Nguyễn Thị H10: 01 điện thoại Oppo A3S; Nguyễn Thị H11: 01 điện thoại Itel và 300.000đ; L Thị Đến: 01 điện thoại Mobell màu đen; Thái B T8: 01 điện thoại Vell – com; Nguyễn Thị G1: 01 điện thoại Nokia màu đen và 2.700.000đ; Nguyễn Thị H9: 01 điện thoại Vell – com màu đỏ. Quá trình điều tra xác định: trước ngày 01/7/2020 khoảng 10 ngày, Lê H10 D tổ chức sòng xóc đĩa tại khu vực Đá Bàn, xã T2ận M và đất rừng T2ộc thôn Phú S2, xã H1m Phú cho con bạc đến đánh để T2 tiền sâu. Đến ngày 27/6/2020, D rủ Lý Lê H (B1 Đen) giúp tổ chức sòng bạc với nhiệm vụ quản lý sòng bạc, giữ tiền sâu, H đồng ý tham gia. Để T2ận lợi hơn cho việc tổ chức đánh bạc, D và H còn T2ê, phân công một S4 người khác giúp tổ chức sòng bạc, gồm có: Trần ThA1h Đ, S1 năm 1991, ở thôn 1, xã H5 S2 và Nguyễn Quốc M, S1 năm 1994, ở thôn Phú Thái, xã H1m Trí làm nhiệm vụ xóc cái. Nguyễn Trúc M (Út Bầy), S1 năm 1984, ở thôn Phú H2, xã H1m Trí; Lê A1h T1, S1 năm 1984, ở thôn 3, thị trấn Ma Lâm; Võ Tấn H1 (Ni), S1 năm 1990, ở thôn Phú Điền, xã H1m Phú và Nguyễn Ngọc V (Đỏ), S1 năm 1996, ở thôn 1, xã H1m Đức làm nhiệm vụ lấy tiền người T2a đưa cho người thắng (hồ lý) và T2 tiền sâu; Nguyễn Toàn Q, S1 năm 1992, ở thôn 1, xã H1m Đức làm nhiệm vụ giữ tiền sâu. Thông M G (Gần), S1 năm 1996, Thông M H4 (Hỏ), S1 năm 1998, Thông M Đặng (Dận, Bện), S1 năm 1987 và Thông M Thức, S1 năm 2001, cùng ở thôn Lâm T2ận, xã H1m Phú làm nhiệm vụ cA1h gác cho sòng bạc. Đặng ThA1h T3, S1 năm 1974, ở khu phố 1, thị trấn Ma Lâm và Nguyễn Trường G2, S1 năm 1987, ở thôn Phú Điền, xã H1m Phú làm nhiệm vụ lái xe ô tô chở con bạc đến sòng bạc. Lê Duy T6 (Tèo Dái), S1 năm 1991, ở thôn Phú Lập, xã H1m Phú làm nhiệm vụ coi ngó con bạc đặt cược, chung tiền và cA1h đường. D là chủ sòng bạc, T2ê và phân công nhiệm vụ của những người trên khi tham gia tổ chức sòng, mua các dụng cụ phục vụ việc tổ chức đánh bạc như tấm bạt, ghế, chén, đĩa, bài tây..., lựa chọn địa điểm để tổ chức sòng bạc, L1 lạc, gọi các con bạc đến chơi, mỗi ngày khi sòng bạc diễn ra thì D chạy vào coi ngó hoạt động của sòng khoảng 02 – 03 lần rồi về nH1. Trong thời giA1 tổ chức đánh bạc, thấy sòng bạc đông người tới chơi nên D kêu H kiểm nơi T2ê xe ô tô chở khách, sau đó, H T2ê xe 02 ô tô (không xác định được biển S4) của một người tên Ly ở xã H5 S2 (không xác định được lai lịch) để chở con bạc (theo lời khai của H thì Ly không biết H T2ê xe ô tô để chở con bạc). Trong những người giúp sức tổ chức sòng bạc thì D là người trực tiếp T2ê, phân công M, Q, H1, G, H4, G2, T3, Đặng, Thức và T6; còn H là người trực tiếp T2ê, phân công M, T1, V và Đ vào làm sòng xóc đĩa với những vai trò như trên. Sòng bạc diễn ra hằng ngày, thời giA1 mỗi ngày bắt đầu từ khoảng 14 giờ đến 18 giờ thì nghỉ. Vào buổi trưa những ngày tổ chức sòng bạc thì những người tham gia tổ chức sòng bạc tập T3 tại nH1 D để D phân công nhiệm vụ rồi chở bạt, ghế...vào địa điểm tổ chức sòng bạc do D lựa chọn.

Đến ngày 01/7/2020, D và H tiếp tục tổ chức sòng xóc đĩa tại khu vực đất rừng ở thôn Phú S2, xã H1m Phú như các ngày trước đó. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô, loại Sirius (không xác định được biển S4) đến nH1 D, tại đây có D, V, Đ, Q, H1, T1, G2 và T3. D nói với những người này: “Không có bãi mới, làm lại bãi cũ đơ” và kêu V, Q, ra sau nH1 lấy bạt, ghế...bỏ lên xe ô tô cho G2 điều khiển, rồi tất cả những người này đều lên xe ô tô để đi dọn bãi (giăng bạt, trải C2ều bạc, ghế) tại

khu đất rừng ở thôn Phú S2, xã H1m Phú (là nơi đã tổ chức sông bạc vào những ngày trước đó). Sau đó, D gọi điện thoại kêu và chỉ vị trí để G và H4 đi cA1h gác Công A1 cho sông bạc, G và H4 đồng ý, G cA1h gác tại chòi ở rẫy của G, H4 cA1h gác ở cầu Kinh, xã H1m Phú trên đường dẫn vào sông bạc. Khoảng 30 phút sau, có một người (không xác định được là ai) gọi điện cho D nói đã dọn bãi xong, lúc này có nhiều con bạc (không xác định là ai theo lời khai của H) gọi điện thoại cho D, D nói họ đứng tập T3 ở khu vực Ngã B3 21 và Ngã B3 19, Quốc lộ 28 để đợi xe ô tô đến chở, còn H thì phân công cho G2 và T3 điều khiển xe ô tô đến chở các con bạc vào sông (G2 chở được hai lần, mỗi lần khoảng 06 – 07 con bạc, T3 chở được một lần khoảng 06 – 07 con bạc). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D L1 lạc với H nói sông bạc có khách rồi, yêu cầu H vào sông trước để coi ngó, H điều khiển xe mô tô đến sông, lúc này có khoảng 10 con bạc, tại sông bạc có: Đ, H1, M, V, Q và T1, tất cả ngồi chơi đến khoảng 14 giờ 10 phút thì có khoảng 20 con bạc tập T3. Lúc này, Đ lấy chén đĩa và nhị ra ngồi xóc cái trước, V và T1 đứng một đầu sông, M và H1 đứng ở đầu sông còn lại để vừa T2 tiền xâu và làm hồ lý, Q giữ tiền xâu, còn H thì đứng xung quA1h sông coi ngó. Trong thời giA1 diễn ra sông bạc, D gọi điện thoại cho H, lần thứ nhất trước khi sông bắt đầu chơi, D gọi hỏi: “Sông nổ máy chưa em” (nghĩa là bắt đầu chơi chưa), H nói: “Chưa đâu A1h”, thì D nói: “Có nhiều chơi bấy nhiêu đi em”, nghe vậy, H kêu Đ bắt đầu xóc cái cho các con bạc đặt cược. Lần thứ hai, khi sông gần bị bắt, D gọi nói: “Nghe nói sông H1m Thắng dưới đó bị bắt rồi, em đi vòng vòng coi thử”. Nghe vậy, H sử dụng điện thoại của mình, nhắn tin cho M nhờ coi ngó tiền xâu để H, Q và T1 đi kiểm tra lực lượng Công A1. Sau đó, H kêu Q và T1 cùng với H mỗi người đi một hướng kiểm tra xem có lực lượng Công A1 không, thấy không có nên H, Q và T1 đi vào sông lại. Đ xóc cái khoảng 45 phút thì M vào xóc cái thay, đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi M đA1g xóc cái cho trên 10 con bạc đặt cược thì bị Tổ Công tác Công A1 A1 huyện đến kiểm tra, mời M cùng 13 người tham gia đánh bạc và 03 người có mặt tại sông bạc nH12 không tham gia đánh về làm việc, những người còn lại chạy thoát.

Trong ngày 01/7/2020, những người tham gia giúp sức cho Lý Lệ H và Lê H10 D tổ chức sông xóc đĩa và được H, D phân công vai trò cụ thể như sau:

Lý Lệ H (B1 Đen) và Lê H10 D làm chủ sông.

Trần ThA1h Đ và Nguyễn Quốc M làm nhiệm vụ xóc cái thay pH11 nhau, cứ 45 phút thay người xóc cái và đổi đồng nhị một lần.

Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M (Út Bảy), Võ Tấn H1 (Nị) và Nguyễn Ngọc V (Đò) làm nhiệm vụ lấy tiền người T2a đưa cho người thắng (hồ lý), T2 tiền xâu. Nguyễn Toàn Q làm nhiệm vụ giữ tiền xâu.

Thông M G (Gần) và Thông M H4 (Hổ) làm nhiệm vụ cA1h gác Công A1 cho sông bạc.

Nguyễn Trường G2 và Đặng ThA1h T3 làm nhiệm vụ lái xe ô tô chở con bạc đến sông bạc.

(Trong ngày 01/7/2020, Lê Duy T6 (Tèo Dái); Thông M Đặng (Dặn, Bện); Thông M Thức nghi không tham gia tổ chức sông bạc).

S4 tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa vào C2ều ngày 01/7/2020 được xác định cụ thể theo lời khai nhận của các đối tượng như sau:

1. Trần Thị L5 mA1g theo 500.000đ, sử dụng 500.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 500.000đ.

2. Diệp Thị T6 mA1g theo 3.000.000đ, sử dụng 3.000.000đ đánh bạc, đánh T2a hết 700.000đ, S4 tiền đánh bạc là 3.000.000đ.

3. Lê M S2 mA1g theo 105.000.000đ, sử dụng 3.000.000đ đánh bạc, đánh T2a hết 1.000.000đ, S4 tiền đánh bạc là 3.000.000đ.

4. Trần Thị TH3 mA1g theo 550.000đ, sử dụng 550.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 550.000đ.

5. Lê Thị K H3 mA1g theo 600.000đ, sử dụng 600.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 600.000đ.

6. Nguyễn Thị H8 mA1g theo 600.000đ, sử dụng 600.000đ đánh bạc, đánh T2a hết 200.000đ, S4 tiền đánh bạc là 600.000đ.

7. Nguyễn Thị H10 mA1g theo 250.000đ, sử dụng 250.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 250.000đ.

8. Nguyễn Thị H11 mA1g theo 2.700.000đ, sử dụng 2.400.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 2.400.000đ.

9. L Thị Đến mA1g theo 270.000đ, sử dụng 270.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 270.000đ.

10. Thái B T8 mA1g theo 700.000đ, sử dụng 700.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 700.000đ.

11. Thông Thị L4 mA1g theo 500.000đ, sử dụng 500.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 500.000đ.

12. Nguyễn Thị G1 mA1g theo 3.000.000đ, sử dụng 3.000.000đ đánh bạc, đánh được B3 ván, mỗi ván cược 100.000đ (thắng hai ván, T2a một ván), S4 tiền đánh bạc là 3.000.000đ.

13. Nguyễn Thị H9 mA1g theo 500.000đ, sử dụng 500.000đ đánh bạc, đánh T2a 200.000đ, S4 tiền đánh bạc là 500.000đ.

14. Huỳnh Thị L5, S1 năm 1969, ở thôn Lâm G2, xã H1m Trí, huyện H1m T2ận Bắc mA1g theo 500.000đ, sử dụng 500.000đ đánh bạc, đánh T2a hết, S4 tiền đánh bạc là 500.000đ.

Tổng S4 tiền đánh bạc của 14 đối tượng là: 16.370.000đ. S4 tiền T2 trên C2ếu bạc là 3.430.000đ. Tổng S4 tiền sử dụng để đánh bạc là 19.800.000đ.

Hình thức tổ chức đánh bạc được quy định như sau: Bộ dụng cụ dùng xóc đĩa là 01 chén, 01 đĩa và 04 đồng nhị hình tròn được cắt ra từ các lá bài Tây 52 lá, người xóc cái bỏ 04 đồng nhị vào trong đĩa, úp chén lên để xóc, sau đó đặt xuống, các con bạc tùy ý đặt cược vào hai bên chẵn hoặc lẻ trên C2ếu bạc, mức đặt cược không hạn chế tùy T2ộc vào người đánh. Khi không còn ai đặt cược, thì người đánh bạc bất kỳ là ai đều được mở chén, người xóc không mở chén và khi mở chén, nếu có 02 hoặc 04 đồng nhị ngửa hoặc sấp giống nhau là chẵn, nếu có 01 hoặc 03 đồng nhị ngửa, sấp giống nhau là lẻ, tỷ lệ thắng - T2a là 1:1, tức là người đánh đặt B3o nhiều tiền, nếu

thắng thì người mở chén là người làm cái của ván đó trả bấy nhiêu. M và Đ chỉ xóc cái không mở chén, S4 tiền thắng, T2a mỗi ván thì lấy tiền từ người T2a để trả cho người thắng. Việc T2 tiền xâu được D đặt ra như sau: Nếu kết quả khi mở chén của ván đó mà có 04 đồng nhị mà lật 03 đồng xA1h (03 đồng nhị lật phần lưng lá bài tây lên trên), thì người thắng ván đó phải nộp tiền xâu, tỷ lệ tiền xâu là 5% S4 tiền thắng, tức là 100.000đ T2 5.000đ, 1.000.000đ thì T2 50.000đ. S4 tiền T2 xâu trên được D sử dụng để trả công cho những người cùng giúp sức tổ chức sòng bạc.

Về tiền công, cứ mỗi ngày làm việc, sau khi sòng bạc nghỉ thì D và H sẽ trả công cho mỗi người với S4 tiền từ 50.000đ đến 200.000đ. Từ lúc tổ chức sòng bạc đến khi bị bắt, S4 tiền T2 lợi bất chính của mỗi người (theo lời khai) cụ thể như sau: Lê H10 D là 100.000đ, Lý Lệ H là 500.000đ, Trần ThA1h Đ là 300.000đ, Nguyễn Quốc M là 500.000đ, Lê A1h T1 là 400.000đ, Nguyễn Trúc M là 150.000đ, Võ Tấn H1 là 100.000đ, Nguyễn Ngọc V là 200.000đ, Thông M H4 là 400.000đ, Thông M G là 200.000đ, Nguyễn Trường G2 là 100.000đ, Nguyễn Toàn Q do tiền T2 xâu ít nên chưa nhận được tiền công, Đặng ThA1h T3 mới làm nhiệm vụ chở con bạc trong ngày bị bắt quả tA1g 01/7/2020 nên chưa được C2a tiền xâu.

Hàng ngày, D và đồng bọn tổ chức cho sòng xóc đĩa trên cho khoảng 20 người tại xã H1m Phú và nhiều địa P3 trong và ngoài huyện H1m T2ận Bắc đến tham gia đánh bạc. Ngoài ra, trước ngày 01/7/2020 khoảng 10 ngày L1 tục, D còn khai nhận cùng nhiều đối tượng tham gia tổ chức cho nhiều người đánh bạc để T2 tiền xâu, nH12 quá trình điều tra đến nay Cơ quA1 Cảnh sát điều tra Công A1 huyện H1m T2ận Bắc không chứng M được cụ thể S4 tiền đánh bạc mỗi ván, những ai tham gia tổ chức đánh bạc từng lần với vai trò, vị trí như thế nào và cụ thể B3o nhiều người đánh bạc các lần đó nên không đủ cơ sở để xử lý tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” đối với D cùng đồng bọn cũng như xử lý các đối tượng tham gia tổ chức đánh bạc như D khai nhận.

Vật chứng T2 giữ và xử lý:

- Sau khi tạm giữ và làm rõ S4 tài sản, đồ vật không L1 quA1 đến tội phạm. Cơ quA1 Cảnh sát điều tra Công A1 huyện H1m T2ận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả cho Diệp Thị T6: 01 điện thoại Masstel; Lê M S2: 01 điện thoại Iphone 6 và S4 tiền 12.000.000đ; Trần Thị TH3: 01 điện thoại Masstel màu đen; Lê Thị K H3: 01 điện thoại Itel màu đen; Nguyễn Thị H8: 01 điện thoại Starlight; Nguyễn Thị H10: 01 điện thoại Oppo A3S; Nguyễn Thị H11: 01 điện thoại Itel và 300.000đ; L Thị Đến: 01 điện thoại Mobell màu đen; Thái B T8: 01 điện thoại Vell – com; Nguyễn Thị G1: 01 điện thoại Nokia màu đen; Nguyễn Thị H9: 01 điện thoại Vell – com màu đỏ; Lê Thị C2: 01 xe mô tô, biển S4 86T1-3393; bà H10 Thị K S4: 01 xe mô tô, biển S4 86B3-753.40; Nguyễn Thị P3: 01 xe mô tô, biển S4 86B3-511.17; Dương Đức Đ: 01 xe mô tô, biển S4 86B3-540.79; Phạm Thị Ngọc H1: 01 xe mô tô, biển S4 86B3-475.90; Đinh ThA1h C5: 01 xe mô tô, biển S4 86C1-107.61; Nguyễn H10 H12: 01 xe mô tô, biển S4 86B3-501.79.

- S4 tiền 3.430.000đ (là tiền T2 giữ trên C2ếu bạc), 02 tấm bạt màu xA1h, 30 ghế nhựa cao 25cm, 01 chén, 02 đĩa, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 04 đồng nhị được cắt ra từ bài tây, 01 kéo, 04 rổ nhựa và S4 tiền 7.000.000đ (tiền sử dụng đánh bạc T2

giữ của các con bạc gồm: Diệp Thị T6 2.300.000đ, Lê M S2 2.000.000đ, Nguyễn Thị G1 2.700.000đ); S4 tiền 1.650.000đ (là tiền các bị cA1 tự nguyện giao nộp S4 tiền T2 lợi bất chính. Trong đó: Lê H10 D 100.000đ, Lý Lệ H 500.000đ, Nguyễn Trúc M 150.000đ, Trần ThA1h Đ 300.000đ, Nguyễn Ngọc V 200.000đ, Võ Tấn H1 100.000đ, Thông M G 200.000đ, Nguyễn Trường G2 100.000đ) và 01 điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Trúc M sử dụng vào việc L1 lạc tổ chức đánh bạc là các vật chứng của vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện H1m T2ận Bắc ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quA1 Cảnh sát điều tra Công A1 huyện H1m T2ận Bắc S2 C2 cục thi H1nh án dân sự huyện H1m T2ận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

- Các bị cáo tự nguyện giao nộp S4 tiền T2 lợi bất chính: Nguyễn Quốc M 500.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003081 ngày 15/11/2021, Thông M H4 400.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003082 ngày 15/11/2021 và Lê A1h T1 400.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003083 ngày 16/11/2021).

- Đối với 01 xe mô tô, biển S4 86C1-128.97 chủ sở hữu là ông Đinh ThA1h T1, S1 năm 1992, ở khu phố 1, phường Lạc Đạo, T6 phố PhA1 Thiết, C2éc xe trên ông T1 đã bán cho người khác, đến nay chưa xác M được chủ sở hữu nên Cơ quA1 Cảnh sát điều tra Công A1 huyện H1m T2ận Bắc tiếp tục tạm giữ, xác M làm rõ và xử lý sau.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 04/7/2013, Trần Thị L5 bị Tòa án nhân dân huyện H1m T2ận Nam xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời giA1 thử thách 23 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” tại bản án S4 59/2013/HSST, hình phạt bổ sung: 5.000.000đ, Trần Thị L5 chưa thi H1nh hình phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích. Trong thời giA1 chưa được xóa án tích, ngày 01/7/2020, Trần Thị L5 tiếp tục tham gia đánh bạc được T2a bằng tiền, S4 tiền đánh bạc là 500.000đ là phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng S4 171/CT-VKSHTB ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H1m T2ận Bắc truy tố Lê H10 D, Lý Lệ H, Nguyễn Toàn Q, Trần ThA1h Đ, Nguyễn Quốc M, Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V, Thông M H4, Thông M G, Nguyễn Trường G2 và Đặng ThA1h T3 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và Trần Thị L5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại pH11 tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quA1 điểm truy tố các bị cáo về tội dA1h, điều luật áp dụng và đề nghị H4i đồng xét xử:

a)Về tội dA1h: Lê H10 D, Lý Lệ H, Nguyễn Toàn Q, Trần ThA1h Đ, Nguyễn Quốc M, Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V, Thông M H4, Thông M G, Nguyễn Trường G2 và Đặng ThA1h T3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Trần Thị L5 phạm tội: “Đánh bạc”.

b)Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Lê H10 D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Lý Lệ H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Trần ThA1h Đ và Nguyễn Quốc M từ 70.000.000đ đến 80.000.000đ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Toàn Q từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Thông M H4, Thông M G, Nguyễn Trường G2, Đặng ThA1h T3 từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Trần Thị L5 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

c) Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch T2 sung quỹ S4 tiền xâu, tiền sử dụng vào việc đánh bạc, tiền T2 lợi bất chính gồm: S4 tiền 3.430.000đ (là tiền T2 giữ trên C2êu bạc), S4 tiền 7.000.000đ (tiền sử dụng đánh bạc T2 giữ của các con bạc gồm: Diệp Thị T6 2.300.000đ, Lê M S2 2.000.000đ, Nguyễn Thị G1 2.700.000đ); S4 tiền 2.950.000đ (là tiền các bị cA1 tự nguyện giao nộp S4 tiền T2 lợi bất chính. Trong đó: Lê H10 D 100.000đ, Lý Lệ H 500.000đ, Nguyễn Trúc M 150.000đ, Trần ThA1h Đ 300.000đ, Nguyễn Ngọc V 200.000đ, Võ Tấn H1 100.000đ, Thông M G 200.000đ, Nguyễn Trường G2 100.000đ; Nguyễn Quốc M 500.000đ, Thông M H4 400.000đ, Lê A1h T1 400.000đ).

- Tịch T2 sung quỹ: 01 điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Trúc M sử dụng vào việc L1 lạc tổ chức đánh bạc.

- Tịch T2 tiêu hủy S4 đồ vật gồm: 02 tấm bạt màu xA1h, 30 ghế nhựa cao 25cm, 01 chén, 02 đĩa, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 04 đồng nhĩ được cắt ra từ bài tây, 01 kéo, 04 rổ nhựa là các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết H1nh vi của mình là vi phạm pháp luật, mong H4i đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại pH11 tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát V, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA1h luận tại pH11 tòa, H4i đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quA1 điều tra và Điều tra V Công A1 huyện H1m T2ận Bắc; Viện Kiểm sát nhân dân huyện H1m T2ận Bắc và

Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại pH11 tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về H1nh vi, quyết định của Cơ quA1 tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó, các H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quA1 tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại pH11 tòa, các bị cáo Lý Lê H, Nguyễn Toàn Q, Trần ThA1h Đ, Nguyễn Quốc M, Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V, Thông M H4, Thông M G, Nguyễn Trường G2, Đặng ThA1h T3 và Trần Thị L5 khai nhận về H1nh vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H1m T2ận Bắc đã truy tố. Riêng bị cáo Lê H10 D khai nại rằng bị cáo xác nhận có cho các bị cáo khác mượn chén, đĩa, bàn ghế, bát là đồng phạm chứ cho rằng bị cáo đứng ra tổ chức sòng bạc là oA1 cho bị cáo vì ngày 01/7/2020 bị cáo đã nghỉ không tổ chức đánh bạc nữa. H4i đồng xét xử thấy rằng: Lê H10 D đã tổ chức đánh bạc các ngày trước đó vào 28; 29; 30/6/2020 đến ngày 01/7/2020 bị bắt. Tại pH11 tòa bị cáo Lý Lê H khai là Lê H10 D vẫn tổ chức sòng bạc “...lúc 11 giờ 30 phút ngày 01/7/2020 H đến nH1 D, thấy D kêu A1h em đã tập T3 lấy bát, ghế bỏ lên xe để chở vô chỗ làm đến khoảng 15 giờ thì D gọi điện thoại cho H nói sòng H1m Thắng bị bắt rồi em kêu người ra coi dòng dòng thử”. Thông M G khai “ngày 01/7/2020 A1h D là người trực tiếp gọi điện thoại cho tôi và kêu tôi đi cA1h sòng sóc đĩa cho A1h D...”. Thông M H4 khai “khoảng 13-14 giờ thì D gọi điện thoại cho tôi hỏi hôm nay có đi làm không, tôi nói có, D nói có đi làm thì ngồi xa xa sòng ra”. Các bị cáo khác khai đều không nghe D nói nghỉ làm gì cả, khi các bị cáo khác mA1g đồ như bát, chén, đĩa ra xe chở vô chỗ tổ chức sòng bạc thì D không có H1nh vi cụ thể nào để ngăn cản, cũng không báo cho cơ quA1 chức năng để ngăn chặn việc tổ chức sòng bạc nên là đồng phạm với các bị cáo khác. Do đó, lời khai nại của bị cáo Lê H10 D không có căn cứ chấp nhận. Từ đó, đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/7/2020, Tổ công tác Công A1 huyện H1m T2ận Bắc kiểm tra, phát hiện tại khu vực đất trống T2ộc thôn Phú S2, xã H1m Phú, huyện H1m T2ận Bắc sòng bạc do Lý Lê H (B1 Đen) và Lê H10 D tổ chức dưới hình thức chơi xóc đĩa cho hơn 14 con bạc tham gia đặt cược được T2a bằng tiền để T2 tiền xâu. Tham gia giúp sức cho Lý Lê H và Lê H10 D tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa trong ngày 01/7/2020 có Trần ThA1h Đ và Nguyễn Quốc M làm nhiệm vụ xóc cái thay pH11 nhau; Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M (Út Bảy), Võ Tấn H1 (Nì) và Nguyễn Ngọc V (Đỏ) làm nhiệm vụ lấy tiền người T2a đưa cho người thắng (hồ lý), T2 tiền xâu, Nguyễn Toàn Q làm nhiệm vụ giữ tiền xâu; Thông M G (Gần) và Thông M H4 (Hổ) làm nhiệm vụ cA1h gác Công A1 cho sòng bạc; Nguyễn Trường G2 và Đặng ThA1h T3 làm nhiệm vụ lái xe ô tô chở con bạc đến sòng bạc. T2 giữ trên sòng xóc đĩa S4 tiền 3.430.000đ, 02 tấm bạt màu xA1h, 30 ghế nhựa cao 25cm, 01 chén, 02 đĩa, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 04 đồng nhị được cắt ra từ bài tây, 01 kéo và 04 rô nhựa và 08 xe mô tô các loại gồm: xe Sirius, biển S4 86T1-3393,

xe Vision, biển S4 86B3-753.40, xe Airblade, biển S4 86C1-128.97, xe Future, biển S4 86B3-511.17, xe Wave, biển S4 86B3-540.79, xe Blade, biển S4 86B3-475.90, xe Wave, biển S4 86C1-107.61 và xe Vision, biển S4 86B3-501.79 bên cạnh sòng bạc và trên người các con bạc nhiều tài sản và tiền.

Tổng S4 tiền sử dụng để đánh bạc của các con bạc trong ngày 01/7/2020 là: 19.800.000đ (gồm S4 tiền T2 giữ trên C2ếu bạc là 3.430.000đ và S4 tiền sử dụng để đánh bạc của 14 con bạc theo khai nhận là 16.370.000đ). Trong đó, S4 tiền đánh bạc của Trần Thị L5 là 500.000đ.

H1nh vi nêu trên của Lê H10 D, Lý Lệ H, Nguyễn Toàn Q, Trần ThA1h Đ, Nguyễn Quốc M, Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V, Thông M H4, Thông M G, Nguyễn Trường G2 và Đặng ThA1h T3 tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng S4 tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000đ trở lên (Tổng S4 tiền là 19.800.000đ) đủ yếu tố cấu T6 tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Thị L5 sử dụng S4 tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nH12 do bị cáo đã bị xét xử về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích là tình tiết định tội nên lần phạm tội này đủ yếu tố cấu T6 tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H1m T2ận Bắc, tỉnh B T2ận truy tố các bị cáo về tội dA1h và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại pH11 tòa, sau khi giải thích pháp luật Lê H10 D đã nhận ra sai trái, các bị cáo khác T6 khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Lê H10 D, Lý Lệ H, Nguyễn Trúc M, Trần ThA1h Đ, Nguyễn Ngọc V, Võ Tấn H1, Thông M G và Nguyễn Trường G2 tự nguyện giao nộp S4 tiền T2 lợi bất chính; Nguyễn Trúc M có mẹ là bà Phạm Thị S được nH1 nước tặng thưởng Kỷ niệm cH3 C2ến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đày; Nguyễn Ngọc V có ông nội là liệt sĩ Nguyễn Tấn T6 được nH1 nước tặng thưởng bằng Tổ quốc ghi công; Nguyễn Trường G2 có mẹ là Trần Thị B3 và ông nội thứ là Nguyễn Văn H2 là những người có công với nước được nH1 nước tặng thưởng Huy cH3 kháng C2ến hạng nhì và hạng B3; Đặng ThA1h T3 có hoàn cảnh gia đình khó khăn con bị bệnh hiểm nghèo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, H4i đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] *Về hình phạt*: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều dA1g ở tuổi thA1h niên có sức khỏe nH12 không lao động để có T2 nhập chính đáng mà ngược lại muốn có nhiều tiền bằng cách tổ chức đánh bạc sát phạt nhau là tệ nạn xã H4i dẫn đến các S3 quả xấu và các tiêu cực khác trong xã H4i, xâm phạm đến trật

tự công cộng, gây mất A1 ninh trật tự địa P3, gây bắt B, bức xúc trong đời S4ng nhân dân. Do đó, cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với Lê H10 D và Lý Lệ H thể hiện vai trò tổ chức sòng bạc khá chặt chẽ, bị cáo tìm địa điểm và bố trí cho các bị cáo khác từng nhiệm vụ cụ thể nên cần xử phạt mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Trần ThA1h Đ và Nguyễn Quốc M là nhiệm vụ xóc cái, đối với Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1 và Nguyễn Ngọc V vào làm sòng bạc với các nhiệm vụ T2 tiền xâu, hồ lì (chung tiền), đối với Nguyễn Toàn Q làm nhiệm vụ giữ tiền xâu, đối với Thông M G (Gần) và Thông M H4 (Hổ) làm nhiệm vụ cA1h gác Công A1 cho sòng bạc, đối với Nguyễn Trường G2 và Đặng ThA1h T3 làm nhiệm vụ lái xe ô tô chở con bạc đến sòng bạc là giúp sức cho Lê H10 D và Lý Lệ H nên phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nH11, các bị cáo thực hiện với vai trò thứ yếu nên áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền các bị cáo là đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Thị L5 tham gia đánh bạc nên phải xử lý nghiêm khắc. Xét bị cáo sử dụng S4 tiền không lớn nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Sau khi xác định tài sản và tiền không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quA1 điều tra Công A1 huyện H1m T2ận Bắc đã trả lại cho: Diệp Thị T6 01 điện thoại Masstel; Lê M S2 01 điện thoại Iphone 6 và S4 tiền 12.000.000đ; Trần Thị TH3 01 điện thoại Masstel màu đen; Lê Thị K H3 01 điện thoại Itel màu đen; Nguyễn Thị H8 01 điện thoại Starlight; Nguyễn Thị H10 01 điện thoại Oppo A3S; Nguyễn Thị H11 01 điện thoại Itel và 300.000đ; L Thị Đến 01 điện thoại Mobell màu đen; Thái B T8 01 điện thoại Vell – com; Nguyễn Thị G1 01 điện thoại Nokia màu đen; Nguyễn Thị H9 01 điện thoại Vell – com màu đỏ; Lê Thị C2 01 xe mô tô, biển S4 86T1-3393; bà H10 Thị K S4 01 xe mô tô, biển S4 86B3-753.40; Nguyễn Thị P3 01 xe mô tô, biển S4 86B3-511.17; Dương Đức Đ 01 xe mô tô, biển S4 86B3-540.79; Phạm Thị Ngọc H1 01 xe mô tô, biển S4 86B3-475.90; Đinh ThA1h C5 01 xe mô tô, biển S4 86C1-107.61; Nguyễn H10 H12 01 xe mô tô, biển S4 86B3-501.79. Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

S4 tiền **3.430.000đ** (là tiền T2 giữ trên C2ếu bạc); S4 tiền **7.000.000đ** (tiền sử dụng đánh bạc T2 giữ của các con bạc gồm: Diệp Thị T6 2.300.000đ, Lê M S2 2.000.000đ, Nguyễn Thị G1 2.700.000đ); S4 tiền **2.950.000đ** (là tiền các bị cA1 tự nguyện giao nộp S4 tiền T2 lợi bất chính. Trong đó: Lê H10 D 100.000đ, Lý Lệ H 500.000đ, Nguyễn Trúc M 150.000đ, Trần ThA1h Đ 300.000đ, Nguyễn Ngọc V 200.000đ, Võ Tấn H1 100.000đ, Thông M G 200.000đ, Nguyễn Trường G2 100.000đ, Nguyễn Quốc M 500.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003081 ngày 15/11/2021, Thông M H4 400.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003082 ngày 15/11/2021 và Lê A1h T1

400.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003083 ngày 16/11/2021). Tổng cộng **13.380.000đ** và 01 điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Trúc M sử dụng vào việc L1 lạc tổ chức đánh bạc và đánh bạc tịch T2 sung quỹ nH1 nước. Đối với 01 xe mô tô, biển S4 86C1-128.97 chủ sở hữu là ông Đinh ThA1h T1, S1 năm 1992, ở khu phố 1, phường Lạc Đạo, T6 phố PhA1 Thiết, C2éc xe trên ông T1 đã bán cho người khác, đến nay chưa xác M được chủ sở hữu nên Cơ quA1 Cảnh sát điều tra Công A1 huyện H1m T2ận Bắc tiếp tục tạm giữ, xác M làm rõ và xử lý sau nên Toà không xem xét. Đối với các vật chứng T2 giữ tại sòng bạc: 02 tấm bạt màu xA1h, 30 ghế nhựa cao 25cm, 01 chén, 02 đĩa, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 04 đồng nhĩ được cắt ra từ bài tây, 01 kéo, 04 rổ nhựa không còn giá trị sử dụng nên tịch T2 tiêu hủy.

[7] *Các vấn đề khác:* Đối với các con bạc có tên Diệp Thị T6, Lê M S2, Trần Thị TH3, Lê Thị K H3, Nguyễn Thị H8, Nguyễn Thị H10, Nguyễn Thị H11, L Thị Đến, Thái B T8, Thông Thị L4, Nguyễn Thị G1, Nguyễn Thị H9 và Huỳnh Thị L5 có H1nh vi đánh bạc trái phép được T2a bằng tiền nH12 tất cả những người này đều chưa ai bị xử phạt vi phạm H1nh chính và cũng chưa ai bị kết án về tội “Đánh bạc” hoặc tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; S4 tiền đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000đ nên Công A1 huyện H1m T2ận Bắc ra Quyết định xử phạt vi phạm H1nh chính đối với tất cả những người có tên trên, mức phạt mỗi người 1.500.000đ là đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Lê H10 D, Lý Lệ H, Nguyễn Toàn Q, Trần ThA1h Đ, Nguyễn Quốc M, Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V, Thông M H4, Thông M G, Nguyễn Trường G2, Đặng ThA1h T3 và Trần Thị L5 mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lê H10 D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt Lê H10 D **12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H1nh án.

2.Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý Lệ H (tên gọi khác B1 Đen) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt Lý Lệ H **12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H1nh án.

3.Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần ThA1h Đ và Nguyễn Quốc M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Trần ThA1h Đ 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Quốc M 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

4.Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Lê A1h T1 60.000.000đ (S mươi triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Trúc M 60.000.000đ (S mươi triệu đồng).

Xử phạt: Võ Tấn H1 60.000.000đ (S mươi triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Ngọc V 60.000.000đ (S mươi triệu đồng).

5.Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Toàn Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt: Nguyễn Toàn Q 60.000.000đ (S mươi triệu đồng).

6. Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Thông M G (Gần) và Thông M H4 (Hỗ), Nguyễn Trường G2 và Đặng ThA1h T3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Thông M G (Gần) 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt: Thông M H4 (Hỗ) 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Trường G2 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Xử phạt: Đặng ThA1h T3 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

7. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị L5 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Trần Thị L5 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

8.Căn cứ: Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch T2 tiêu hủy các vật chứng sau: 02 tấm bạt màu xA1h, 30 ghế nhựa cao 25cm, 01 chén, 02 đĩa, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 04 đồng nhì được cắt ra từ bài tây, 01 kéo, 04 rổ nhựa.

Tịch T2 sung quỹ nH1 nước S4 tiền 13.380.000đ (mười B3 triệu B3 trăm tám mươi ngàn đồng) hiện đA1g tạm giữ tại C2 cục thi H1nh án dân sự huyện H1m T2ận Bắc theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nH1 nước ngày 17/11/2021; biên lai T2 tiền S4 0003081; 0003082; 0003083 và 01 điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Trúc M.

Tất cả các vật chứng trên hiện đA1g tạm giữ tại C2 cục thi H1nh án dân sự huyện H1m T2ận Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021.

Tiếp tục tạm giữ 12.080.000đ (mười hai triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại Iphone 6 tại C2 cục Thi H1nh án Dân sự huyện Hàm T2ận Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 để bảo đảm cho việc thi H1nh án.

Tiếp tục tạm giữ 500.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003081 ngày 15/11/2021; 400.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003082 ngày 15/11/2021; 400.000đ theo biên lai T2 tiền S4 0003083 ngày 16/11/2021 tại C2 cục Thi H1nh án Dân sự huyện Hàm T2ận Bắc để bảo đảm cho việc thi H1nh án.

9.Về án phí: Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết S4 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B31 thường vụ Quốc H4i Quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê H10 D, Lý Lệ H, Nguyễn Toàn Q, Trần ThA1h Đ, Nguyễn Quốc M, Lê A1h T1, Nguyễn Trúc M, Võ Tấn H1, Nguyễn Ngọc V, Thông M H4, Thông M G, Nguyễn Trường G2, Đặng ThA1h T3 và Trần Thị L5 mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

10.Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại pH11 tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quA1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa P3.

TM. H4I ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH11 TÒA

Nơi nhận:

- TA1D tỉnh B T2ận;
- VKSND tỉnh B T2ận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công A1 huyện HTB;
- C2 cục THADS huyện H1m T2ận Bắc;
- Cơ quA1 Thi H1nh án hình sự huyện H1m T2ận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Ung ThA1h Q